

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIẢNG DẠY KỸ NĂNG ĐỌC - VIẾT TIẾNG TRUNG QUỐC CHO SINH VIÊN NĂM THỨ HAI KHOA TIẾNG TRUNG QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Nguyễn Văn Hoàng¹
Email: hoangnv@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/07/2025

Ngày phản biện đánh giá: 12/09/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.997

Tóm tắt: Dưới sự phát triển mạnh mẽ về khoa học kỹ thuật trong thời đại công nghệ số hiện nay, mọi ngành nghề mọi lĩnh vực đều phải thay đổi và cải cách để có thể theo kịp xu hướng phát triển của thời đại. Giảng dạy ngoại ngữ nói chung và giảng dạy tiếng Trung Quốc nói riêng cũng không ngoại lệ. Việc áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, thay đổi các phương pháp giảng dạy truyền thống là một xu thế tất yếu của ngành giáo dục. Mô hình lớp học đảo ngược được xem là một mô hình rất phù hợp với xu thế giảng dạy trên nền tảng công nghệ số hóa hiện nay, hơn nữa nó rất phù hợp để vận dụng vào việc giảng dạy kỹ năng Đọc-Viết tiếng Trung Quốc. Mục tiêu chính của bài nghiên cứu là đánh tính khả thi và hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược khi áp dụng vào việc giảng dạy kỹ năng Đọc và Viết của sinh viên năm thứ hai ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Bài nghiên cứu chủ yếu xoay quanh ba phương pháp chính đó là phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu, phương pháp khảo sát thực tiễn và phương pháp phân tích sản phẩm học tập. Nhìn chung thì bài nghiên cứu cũng đã có những kết quả tương đối khả quan và chính xác, dự đoán được xu thế phát triển của mô hình. Đồng thời cũng phân tích và chỉ rõ được những ưu điểm và nhược điểm của mô hình giảng dạy này trong thực tế, đề từ đó đưa ra được những kiến nghị và giải pháp phù hợp khi áp dụng áp dụng rộng rãi trong tương lai.

Từ khóa: lớp học đảo ngược, giảng dạy môn đọc-viết, thời đại công nghệ số, sinh viên năm thứ hai ngôn ngữ Trung Quốc

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thời đại công nghệ chuyển đổi số mạnh mẽ như hiện nay, cùng theo đó là yêu cầu đổi mới giáo dục

đại học của Đảng và Nhà nước, việc giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung Quốc nói riêng đòi hỏi phải có những phương pháp tiếp cận mới, lấy người học

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

làm trung tâm và phát huy tối đa vai trò chủ động của sinh viên. Thực tế cho thấy, việc giảng dạy kỹ năng Đọc-Viết của sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc, đặc biệt ở năm thứ hai, vẫn còn nhiều hạn chế, vẫn nặng tính truyền thống trong việc truyền đạt giảng dạy, do đó mà vốn từ vựng của người học chưa phong phú, đa dạng, khả năng phân tích, đọc hiểu văn bản chưa sâu, kỹ năng lập ý và diễn đạt trong các bài viết còn yếu. Đối với phương pháp dạy học truyền thống, chủ yếu dựa vào giảng giải, ghi chép, chưa tạo điều kiện để sinh viên rèn luyện, tương tác và phát triển tư duy ngôn ngữ bậc cao.

Trong khi đó, mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) được đánh giá là một xu hướng sư phạm hiện đại, phù hợp với yêu cầu của giáo dục 4.0 và đặc biệt là rất phù hợp trong việc ứng dụng dạy và học ngoại ngữ nói chung và ngành ngôn ngữ Trung Quốc nói riêng. Việc vận dụng mô hình này vào giảng dạy kỹ năng Đọc-Viết tiếng Trung Quốc không chỉ giúp sinh viên chủ động tiếp cận tài liệu trước khi lên lớp, mà còn dành nhiều thời gian trên lớp cho các hoạt động thảo luận, phân tích và thực hành Đọc-Viết dưới sự hỗ trợ trực tiếp của giảng viên. Điều này không những khắc phục được hạn chế của phương pháp truyền thống, mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, từ đó có thể đáp ứng nhu cầu nhân lực tiếng Trung Quốc có năng lực học thuật và nghề nghiệp trong kỷ nguyên số.

Có 4 mục tiêu cụ thể mà bài nghiên cứu muốn hướng đến bao gồm. Thứ nhất là phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy môn đọc- viết của sinh viên năm thứ hai ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Thứ hai là thông qua bài nghiên cứu giảng viên có thể

thiết kế và triển khai thử nghiệm một số bài giảng đọc - viết tiếng Trung Quốc theo mô hình lớp học đảo ngược. Thứ ba bài nghiên cứu giúp giảng viên có cái nhìn bao quát, phân tích tình huống giả định trong lớp học nhằm đánh giá sự thay đổi về mức độ tham gia, thái độ học tập và kết quả rèn luyện kỹ năng đọc - viết của sinh viên. Cuối cùng sẽ đề xuất giải pháp và khuyến nghị nhằm ứng dụng rộng rãi mô hình này trong giảng dạy các học phần tiếng Trung Quốc tương đương tại bậc đại học.

Đối với đóng góp về lý luận và thực tiễn thì bài nghiên cứu có những điểm đáng chú ý sau đây. Đầu tiên là nghiên cứu bổ sung cơ sở khoa học cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số. Thứ hai là đổi mới và đa dạng hóa phương pháp giảng dạy và học, nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Thứ ba là dự kiến đổi mới mô hình lớp học đảo ngược thì có thể ứng dụng và nhân rộng đối với giảng dạy các kỹ năng thực hành tiếng khác nhau. Giá trị mà nghiên cứu mang lại có thể làm tài liệu tham khảo cho các khoa/ngành ngoại ngữ khác trong việc đổi mới phương pháp dạy học trong kỷ nguyên số.

II. Cơ sở lý luận

2.1. Các khái niệm liên quan

2.1.1. Lý thuyết về lớp học đảo ngược (Flipped Classroom)

Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) là một hình thức tổ chức dạy học trong đó hoạt động tiếp nhận tri thức được chuyển ra ngoài lớp học, thời gian trên lớp chủ yếu để hoạt động thảo luận, tương tác các vấn đề chuyên sâu. Theo Bergmann và Sams (2012), thì mô hình lớp học đảo ngược là mô hình mà người học sẽ phải chuẩn bị nội dung bài từ trước

khi đến lớp, thông qua các tri thức và số liệu, thời gian trên lớp học sẽ để dành cho các hoạt động ứng dụng thực hành dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của giáo viên. Trước đó, Lage, Platt và Treglia (2000) đã xem mô hình này giống như một các đề mở rộng đa dạng phạm vi học tập, tạo môi trường học tập hòa nhập chủ động.

Trên thực tế thì mô hình lớp học đảo ngược được hiểu là trọng tâm của việc dạy và học được chuyển từ “giảng giải bị động” sang “tương tác chủ động”, lấy các hoạt động trên lớp học là trọng tâm phát triển kiến thức. Mô hình dạy và học này giúp học viên tăng tính chủ động, và thực hành giao tiếp, xử lý kiến thức và vận dụng thực tế. Do đó mà mô hình lớp học đảo ngược được xem là một mô hình giảng dạy phù hợp với giảng dạy kỹ năng Đọc - Viết.

2.1.2. Lý thuyết phương pháp lấy người học làm trung tâm

Lý thuyết dạy học lấy người học làm trung tâm (Learner-centered Approach) đó là đặt người học vào vị trí trung tâm, trong quá trình tiếp thu tri thức. Theo Rogers (1983), việc dạy học chỉ có ý nghĩa thật sự khi mà người học được tham gia một cách toàn diện tích cực, được quyền kiểm soát và làm chủ quá trình học tập của bản thân. Nunan (1988) cho rằng việc dạy học khi lấy người học làm trung tâm là đang nhấn mạnh tới nhu cầu, cũng như mục tiêu và phong cách của người học. Weimer (2002) cũng đã bổ sung thêm rằng, vai trò của giáo viên trong việc áp dụng của mô hình dạy học này vào giảng dạy đó là, chuyển từ người chủ động đi truyền thụ kiến thức sang thành người hướng dẫn, kiểm tra và giám sát

Trong môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm, sinh viên được trao

quyền tự chủ, chủ động đặt câu hỏi, tự khám phá và tham gia vào quá trình ra quyết định học tập. Đây là nền tảng lý luận quan trọng của mô hình lớp học đảo ngược, bởi cả hai đều hướng đến việc tối đa hóa vai trò chủ động của người học, khuyến khích tư duy bậc cao và nâng cao tính tự chủ học tập.

2.1.3. Kỹ năng đọc - viết trong dạy học ngoại ngữ

Kỹ năng đọc và viết là hai kỹ năng ngôn ngữ có tính chất nền tảng trong dạy - học ngoại ngữ. Harmer (2001) cho rằng đọc là quá trình tương tác giữa người đọc và văn bản nhằm xây dựng ý nghĩa thông qua việc xử lý ngôn ngữ và kiến thức nền. Grabe và Stoller (2011) nhấn mạnh đọc là hoạt động nhận thức phức hợp, đòi hỏi sự kết hợp giữa nhận dạng ngôn ngữ, suy luận, phân tích và đánh giá. Trong khi đó, Brown (2004) định nghĩa viết là quá trình tạo ra văn bản dựa trên lập ý, tổ chức cấu trúc và triển khai ngôn ngữ một cách có chủ đích nhằm truyền đạt nghĩa.

Việc giảng dạy kỹ năng Đọc - Viết trong lớp học đảo ngược đặc biệt phù hợp, bởi người học có thể chuẩn bị trước phần kiến thức nền và kỹ năng nhận biết ngôn ngữ, từ đó dành thời gian trên lớp cho các nhiệm vụ đọc - viết bậc cao như phân tích, tổng hợp và chỉnh sửa văn bản có hướng dẫn.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện với một số các phương pháp nghiên cứu như; phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu, phương pháp đánh giá thực tiễn và phương pháp phân tích sản phẩm học tập. Thứ nhất là đối với phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu, đối với phương pháp này nó mang lại một góc nhìn khách quan và toàn diện nhất cho bài nghiên cứu, phương pháp này

chủ yếu dựa vào các văn bản cũng như các tài liệu nghiên cứu đi trước để tiến hành tham khảo và đánh giá vấn đề, từ đó có thể thiết kế và xây dựng được một cấu trúc cơ bản của một lớp học đảo ngược sẽ gồm những yếu tố và thành phần nào.

Thứ hai, đối với phương pháp khảo sát thực tiễn nó là công cụ thước đo đánh giá chủ đạo. Giảng viên sẽ trực tiếp thay đổi kỹ năng giảng dạy môn Đọc-Viết tiếng Trung Quốc trên lớp, sau đó sẽ tiến hành tổng hợp mọi sự thay đổi của sinh viên đối với môn học, bao gồm các tiêu chí như sự tương tác với giáo viên, tỷ lệ chuẩn bị bài trước khi đến lớp, sự năng động và tích cực của người học đối với môn học, giá trị mà nó đem lại với kết quả học tập của sinh viên và tỷ lệ hài lòng của sinh viên.

Cuối cùng là phương pháp phân tích sản phẩm học tập, đối với giảng dạy theo mô hình lớp học đảo ngược thì việc giao nhiệm vụ cho người học chuẩn bị trước là yêu cầu bắt buộc. Giáo viên có thể kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên thông qua sản phẩm được chuẩn bị trước cũng như dựa vào các câu trả lời của người học để đánh giá kết quả việc tự học. Đây được coi sản phẩm học tập của người học, là một trong những thước đo để đánh giá việc người học tiếp thu kiến thức đến đâu và vận dụng nó ra sao.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Tổng quan về ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy đọc viết

Đối với tính khả thi của mô hình thì nó được thể hiện dưới một số góc độ và các tiêu chí như sau; cơ sở vật chất của trường, khoa, các đặc điểm và điều kiện của sinh viên, khả năng và trình độ của đội ngũ giảng viên, môi trường học tập và giảng dạy

Trên phương diện về cơ sở vật chất trong đào tạo giảng dạy kỹ năng Đọc-Viết tiếng Trung Quốc hiện nay thì Khoa tiếng Trung Quốc, Trường đại học Mở Hà Nội đã sớm áp dụng hệ thống LMS (E-learning) vào quá trình giảng dạy, đây là nền tảng cơ bản giúp giảng viên có thể giao nhiệm vụ từ xa và bài tập cho sinh viên, yêu cầu sinh viên dựa vào hệ thống LMS tự học tự tìm hiểu nội dung của bài mới, trả lời các câu hỏi có liên quan, và có thể trực tiếp làm bài tập và nộp bài trên hệ thống này. Giảng viên cũng có thể sử dụng hệ thống kiểm tra và đánh giá các nhiệm vụ mà mình đã triển khai trên cùng hệ thống. Thứ hai là điều kiện của sinh viên năm hai Khoa tiếng Trung Quốc khi áp dụng với mô hình lớp học đảo ngược với kỹ năng Đọc-Viết đó là sinh viên đã học xong năm nhất có nền tảng kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và vốn từ vựng nhất định, tương đương với chuẩn đầu ra HSK4, do vậy mà có khả năng đọc hiểu, đọc tài liệu và làm việc một cách độc lập, ngoài ra sinh viên ở khoảng thời gian này cũng chuẩn bị bước vào học phần biên phiên dịch vì vậy mà kỹ năng viết cũng ngày càng cao do vậy mà có thể áp dụng để xây dựng mô hình lớp học đảo ngược.

Ngoài ra thì trình độ của đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn, sử dụng công nghệ thông tin thành thạo linh hoạt, có chuyên môn vững chắc cũng là điều kiện để dễ dàng xây dựng được mô hình giảng dạy này. Cuối cùng thì môi trường học tập cởi mở thân thiện, luôn tạo mọi điều kiện học tập tốt nhất cho sinh viên thì cũng được coi là yếu tố khả thi để thực hiện được mô hình lớp học đảo ngược này.

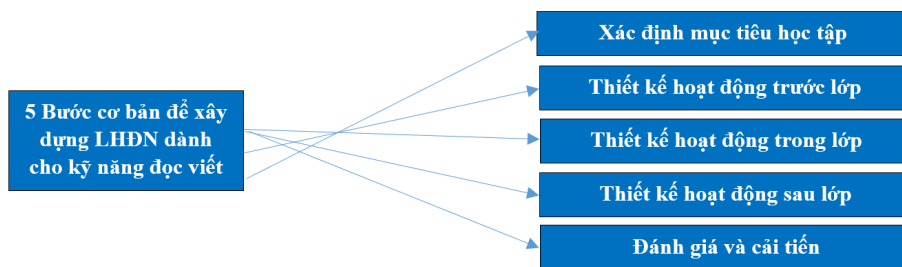
Trên đây là các phân tích về yếu tố khả thi của việc xây dựng mô hình, còn

một điểm lớn nữa mà chúng ta cần phải bàn tới trong việc đánh giá mức độ khả thi của mô hình giảng dạy lớp học đảo ngược này đó là tính phổ biến của mô hình lớp học đảo ngược hiện nay tại Trường đại học Mở Hà Nội nói chung và Khoa tiếng Trung Quốc nói riêng đó là. Ở tại Việt Nam thì mô hình lớp học đảo ngược đã được phổ biến trong việc giảng dạy và đào tạo đại học với các ngành ngôn ngữ và công nghệ. Tại Trường đại học Mở Hà Nội đã triển khai hệ thống giảng dạy trên LMS, E-learning trong nhiều ngành học trong đó có ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Đối với Khoa tiếng Trung Quốc thì việc triển khai giảng dạy trên hệ thống LMS

được triển khai từ sớm tuy nhiên thì sự phổ biến trong sinh viên cũng chưa thật sự cao và chưa mang lại hiệu quả cao. Nhìn chung thì tính khả thi khi xây dựng mô hình lớp học đảo ngược đối giảng dạy kỹ năng Đọc-Viết cho sinh viên năm hai Khoa tiếng Trung Quốc Trường đại học Mở Hà Nội có tính khả thi cao và có thể triển khai được.

4.2. Minh họa xây dựng một mô hình LHDN với giảng dạy kỹ năng Đọc-Viết cho sinh viên năm thứ hai

Các bước để xây dựng được một mô hình lớp học đảo ngược gồm có những bước cơ bản sau đây:



Hình 1. Sơ đồ 5 bước cơ bản để xây dựng LHDN dành cho kỹ năng đọc viết

Bước 1. Xác định mục tiêu học tập

Mục tiêu lớn nhất của môn đọc hiểu mà sinh viên ở giai đoạn này cần đạt được đó là nâng cao năng lực đọc hiểu, mục đích đó là để nắm bắt được ý chính của nội dung bài khóa cần học, phân tích cấu trúc câu của bài khóa, từ đó có thể tìm ra thông tin quan trọng, những nội dung chính hay như những tư tưởng của bài khóa muốn truyền đạt. Đối với việc phát triển kỹ năng viết thì yêu cầu kỹ năng mà sinh viên cần đạt được đó là phải biết tóm tắt, viết đoạn ngắn 300-400 từ.

Bước 2. Thiết kế hoạt động “trước lớp”

Thông thường thì bước này sẽ được tiến hành vào cuối mỗi buổi học, giảng viên sẽ là người thực hiện bước này bao

gồm một số các hoạt động cụ thể như: soạn học liệu số (chuẩn bị video bài giảng, giới thiệu trước nội dung văn bản của buổi tiếp theo, khái quát qua các từ vựng trọng điểm, mẫu câu quan trọng vv... Ngoài ra thì giảng viên có thể cung cấp thêm cho sinh viên các học liệu bổ trợ, các câu hỏi liên quan đến bài học tiếp theo kèm hướng dẫn, các bài tập trắc nghiệm như Quiz trắc nghiệm liên quan đến từ vựng, ngữ pháp hoặc bài khóa.

Bước 3. Thiết kế hoạt động “trong lớp”

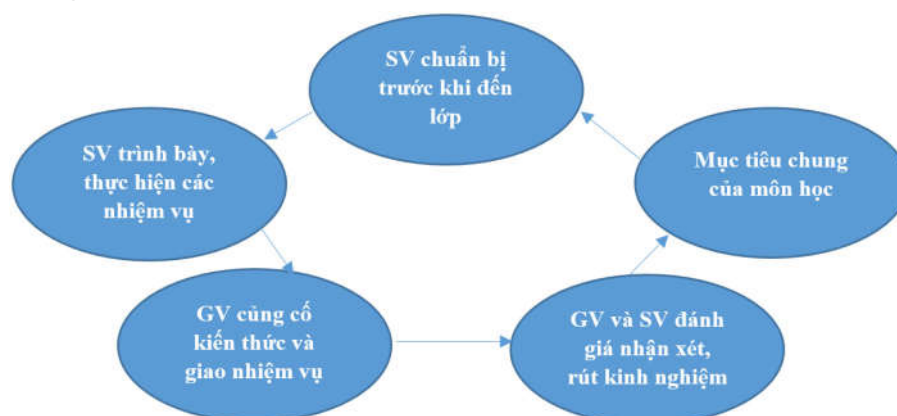
Đây được coi là bước quan trọng nhất trong số 5 bước để hình thành mô hình lớp học đảo ngược. Khoảng thời gian này thì giáo viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc và hỗ

trợ cho sinh viên. Đối với môn Đọc-Viết ở năm thứ hai giảng viên có thể giao cho sinh viên về nhà tìm hiểu trước nội dung bài khóa, từ mới trọng điểm, các từ khó, các điểm ngữ pháp quan trọng và có thể đến lớp giải thích chia sẻ với thầy cô và các bạn các kiến thức mà sinh viên đã tìm hiểu, tự chuẩn bị trước ở nhà. Đồng thời với những khó khăn trong quá trình tự học tự chuẩn bị mà sinh viên chưa có câu trả lời thì lúc này giảng viên mới cần tham gia hỗ trợ giải đáp.

Bước 4. Thiết kế hoạt động sau lớp

Nhiệm vụ chính của bước này là củng cố kiến thức và mở rộng nội dung mà sinh viên cần phải đạt được. Trước khi

Sơ đồ rút gọn:



Hình 2. Sơ đồ rút gọn

4.3. Kết quả sơ bộ

Bảng 1. Điểm trung bình hai kỹ năng Đọc-Viết

Kỹ năng	Điểm trung bình trước	Độ lệch chuẩn trước	Điểm trung bình sau	Độ lệch chuẩn sau	T	P
Đọc	5,81	0,92	7,11	0,74	14,001	<0,001
Viết	5,20	1,01	6,98	0,83	16,361	<0,001

Về cơ bản, sau khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược thì kết quả sơ bộ bước đầu của hai môn Đọc- Viết có sự thay đổi tương đối, để đạt được kết quả kiểm tra này thì giáo viên đã tiến hành kiểm tra thực tế kỹ năng đọc, cũng như viết của sinh viên thông qua các bài kiểm tra ngắn

giáo viên giao nhiệm vụ cho bài học của buổi sau thì sẽ bổ sung thêm những kiến thức mà ở bước thứ hai sinh viên còn thiếu hoặc chưa tìm ra. Cuối cùng là giao nhiệm vụ cho buổi học tiếp theo.

Bước 5. Đánh giá và cải tiến

Đây là bước cuối cùng trong số 5 bước để xây dựng một lớp học đảo ngược đối với môn Đọc-Viết. Tất cả những ưu nhược điểm của giảng viên và sinh viên trong buổi học chúng ta sẽ thực hiện đánh giá ở bước này, bao gồm các nhận xét đánh giá, nhưng lỗi chưa được cải tiến khắc phục hay như những kiến thức của bài học mà chưa được đề cập đến sẽ được giải quyết ở bước này.

trên lớp, yêu cầu sinh viên đọc bài khóa, trả lời câu hỏi, viết lại câu hay một đoạn văn ngắn. Kết quả cho thấy sự thay đổi đã hiện ra, đặc biệt là kỹ năng đọc. Với sự chuẩn bị từ trước thì học viên đã làm rất tốt vấn đề này, khắc phục được các yếu điểm hiện tại.

Bảng 2. Mức độ thay đổi cũng như sự hài lòng của sinh viên với mô hình

Tiêu chí	Điểm trung bình trước	Điểm trung bình sau	Tỉ lệ % sinh viên tích cực trước	Tỉ lệ % sinh viên tích cực sau
Chuẩn bị bài trước	2,85	4,10	37,5%	72,5%
Tích cực tham gia hoạt động	3,05	4,25	40,0%	77,5%
Khả năng tự học và làm việc độc lập	2,95	4,05	35,0%	70,0%
Tư duy phản biện	2,70	4,00	32,5%	67,5%
Hài lòng và thích thú với mô hình	3,00	4,15	37,5%	75,0%

Theo bảng kết quả phía trên thì ta có thể thấy được rằng sự thay đổi trong 5 tiêu chí đánh giá đều có chiều hướng tích cực. Đối với việc sinh viên chuẩn bị bài thì điểm trung bình đã tăng từ 2,85% lên đến 4,10%, điều này cho thấy gần như sinh viên chuẩn bị bài 100% trước khi đến lớp, vì đây được coi là yếu tố then chốt của mô hình lớp học đảo ngược. Thứ hai là việc tích cực tham gia hoạt động cùng với khả năng tự học cũng có chiều hướng tăng lên điều này chứng tỏ yêu cầu của mô hình môn học đối với lại người học đã có sự tác động nhất định. Bởi lẽ nếu người học không tham gia hoạt động cùng với việc phát huy năng lực tự học thì trên lớp khó có thể hòa nhập được với nhịp độ tiết tấu của lớp học

Đối với yếu tố tư duy phản biện được tăng lên rõ rệt, cũng cho thấy được kết quả mà mô hình lớp học đảo ngược đem lại, do sinh viên buộc phải tự làm việc nhiều hơn, tự tích lũy kiến thức, từ đó có sự tự nhìn nhận, đánh giá, tổng hợp vấn đề và có thể phản bác trả lời được những câu hỏi mà giáo viên yêu cầu.

Cuối cùng đối với việc mong muốn và có thích thú với mô hình lớp học đảo ngược hay không thì kết quả cũng tương đối khả quan, tuy chưa thật sự lý tưởng như mong đợi nhưng bước đầu cũng cho thấy sinh viên khá thích thú và dễ chấp nhận mô hình lớp học đảo ngược này.

Nhìn chung sau khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào giảng dạy thì mọi sự thay đổi đã có sự chuyển biến, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên thích thú muốn gắn bó với mô hình còn thấp.

4.4. Phạm vi ứng dụng

Từ kết quả khảo sát đánh giá phía trên, mô hình lớp học đảo ngược chủ yếu tác động đến các hoạt động tự học và bài tập thảo luận, vì đây là nơi sinh viên chủ động tiếp thu kiến thức và áp dụng chúng vào thực tế, do vậy mà dự kiến tỷ trọng áp dụng mô hình vào thời lượng học phần như sau.

Đối với tự học (125 tiết) có thể coi là ứng dụng chủ yếu của mô hình lớp học đảo ngược, chiếm khoảng 62.5% thời gian. Bài tập thảo luận (30 tiết) áp dụng mô hình đảo ngược để nâng cao khả năng thực hành và tương tác của sinh viên, chiếm khoảng 15% thời gian. Cuối cùng đối với lý thuyết (45 tiết), mặc dù giảng viên vẫn sẽ cung cấp một phần kiến thức, nhưng đây là thời gian để giải đáp thắc mắc và củng cố kiến thức đã học, chiếm khoảng 22.5% thời gian.

Tổng tỷ trọng ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong toàn bộ thời gian học phần sẽ là: Tự học và bài tập thảo luận (155 tiết) chiếm khoảng 77.5% thời gian học phần. Giờ học lý thuyết (45 tiết) chiếm khoảng 22.5% thời gian.

Với tỷ lệ này, mô hình lớp học đảo ngược sẽ chiếm phần lớn thời gian học, đặc biệt trong phần tự học và bài tập thảo luận, giúp sinh viên chủ động và sáng tạo hơn trong việc tiếp thu và vận dụng kiến thức.

4.5. Ưu điểm và nhược điểm

Sau khi giảng viên áp dụng mô hình lớp học đảo ngược với kỹ năng Đọc-Viết trong 4 tuần thì cũng đã có sự thay đổi cả về phương thức giảng dạy lẫn, thay đổi về mặt nhận thức tiếp thu của sinh viên. Trước tiên thì về mặt ưu điểm thì có một số sự thay đổi tích cực sau.

*** Ưu điểm**

Thứ nhất tính tích cực trong việc chuẩn bị bài của sinh viên được tăng lên đáng kể, khi giáo viên đưa ra vấn đề, đưa ra yêu cầu thì sinh viên cũng đã chủ động chuẩn bị tìm kiếm.

Thứ hai đó là sự thay đổi về tính chủ động trong học tập, trước đây thì chủ yếu là giáo viên hỏi và yêu cầu đặt câu, dịch câu, trả lời câu hỏi thì tuy nhiên thì sau khi áp dụng mô hình học tập lớp học đảo ngược sự chủ động cũng tăng lên đáng kể. Ví dụ đó là khi gặp phải các từ khó không thể giải thích thì các bạn đặt ngược lại câu hỏi cho giảng viên hoặc là đặt câu hỏi cho thành viên trong nhóm để nhờ sự trợ giúp

Thứ ba là tính tự giác trong học tập được nâng cao. Điều này có thể nhìn thấy rõ trong việc các nhóm sinh viên khi làm việc với nhau. Lấy ví dụ đối với môn viết, các bạn sinh viên được giao bài tập nhóm 3 người, cùng viết về một đề tài, chia đoạn để viết sau đó báo cáo và trình bày. Qua kết quả của bài viết thì thấy được các bạn sinh viên đã nỗ lực liên hệ với nhau để chỉnh sửa nội dung của bài viết sao cho khớp nhất và chẵn chu nhất thì điều đó đã nói lên được tính tự giác trong học tập

Thứ tư đó là tư duy phản biện, đây là một trong những sự thay đổi tương đối quan trọng. Đó là các sinh viên khi chuẩn bị bài trước khi lên lớp thì đều có thể phản biện ngược lại với những nội dung mà giảng viên đưa ra hay với những nội dung mà giảng viên giải thích, nếu các bạn sinh viên cho rằng sự giải thích đó chưa thật sự thỏa đáng. Đây có thể coi là sự thay đổi rất lớn so với lớp học truyền thống.

Thứ năm đó là tỷ lệ sinh viên mong muốn được học trong lớp học đảo ngược cũng chiếm tỉ lệ cao, theo quan sát thì tỷ lệ này đạt 60-65%. Điều này cho thấy rằng mô hình lớp học đảo ngược cũng rất là thu hút sinh viên tạo cho sinh viên được nhiều cơ hội học tập và trải nghiệm hơn. Điều này có thể thấy rõ trong việc giảng dạy kỹ năng đọc, đa số các sinh viên đều muốn tự tìm hiểu về nội dung của từ mới và những từ khóa trọng điểm trước, để lên lớp không bị thụ động trong việc học từ mới, phải ghi chép nhiều mà không mang lại hiệu quả.

Trên đây là các ưu điểm khi mô hình lớp học đảo ngược được triển khai với bài giảng của hai kỹ năng đọc và viết. Điều đó đã chứng minh được những bước đầu khả quan tích cực với việc triển khai mô hình lớp học đảo ngược trong tương lai

*** Nhược điểm**

Nhìn chung thì tỷ lệ sinh viên đáp ứng được với yêu cầu của lớp học đảo ngược thì cũng mới chỉ đạt được ở mức trung bình khá vì vẫn còn sinh viên chưa chuẩn bị bài hay các phần mà giảng viên yêu cầu chuẩn bị từ trước. Đối với mô hình lớp học đảo ngược chỉ cần sinh viên không đáp ứng được đủ các bước trong 5 bước nêu ở trên thì việc giảng dạy gần như không thể diễn ra. Đây cũng có thể được xem như là một điểm yếu với loại hình giảng dạy này.

Ngoài ra việc sinh viên chưa thoát khỏi được với tư tưởng cũ và lớp học truyền thống cũng là một trong những rào cản rất lớn. Có một số lượng không ít sinh viên thích được học từ mới trên lớp, giảng viên giải thích và các em chỉ việc ghi chép lại. Về nhà thì chủ yếu là tự củng cố kiến thức và làm bài tập, điều này cũng góp phần làm cho mô hình lớp học đảo ngược chưa được vận hành đúng cách và hiệu quả.

Cuối cùng thì nhược điểm lớn nhất mà ta có thể thấy đó là mô hình này tạo một áp lực rất lớn cho sinh viên. Thông qua đánh giá, và phỏng vấn sinh viên thì có đến hơn 95% sinh viên đều cảm thấy rất áp lực trong việc chuẩn bị bài và kiến thức, nó làm gia tăng khối lượng công việc của sinh viên. Mặt khác giảng viên cũng phải có một năng lực sư phạm và xử lý công nghệ cực kỳ cao thì mới có thể hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên, khối lượng công việc cũng gia tăng đáng kể.

4.6. Thảo luận

Với những ưu điểm và nhược điểm trên đây của mô hình lớp học đảo ngược ứng dụng vào giảng dạy kỹ năng đọc-viết thì tính phổ biến của nó đến đâu? Và liệu rằng có thể áp dụng phổ biến mô hình lớp học đảo ngược với hai kỹ năng còn lại của thực hành tiếng Trung Quốc là Nghe-Nói hay không? Hay như là có thể áp dụng được với tất cả các môn học hiện nay hay không?

Trước tiên thì có thể thấy rằng ưu điểm của mô hình giảng dạy lớp học đảo ngược đối với môn ngoại ngữ là rất cần thiết và thiết thực vì nó giải quyết được rất nhiều các yếu điểm hiện nay mà giảng dạy ngoại ngữ đang vướng phải trong đó có tiếng Trung Quốc. Sự không chủ động tích cực của sinh viên cộng thêm mô hình

giảng dạy quá truyền thống khiến cho việc giảng dạy ngoại ngữ chưa thật sự đạt kết quả như mong muốn. Đặc thù của giảng dạy ngoại ngữ nói chung và giảng dạy tiếng Trung Quốc nói riêng đó là cần sự năng động sáng tạo và cởi mở, nếu điều này chỉ bắt nguồn từ một phía của giảng viên mà sinh viên lại thiếu đi thì cái kết quả của việc học ngoại ngữ chưa thật sự trọn vẹn và thành công.

Hơn nữa nếu để áp dụng mô hình lớp học đảo ngược này với hai kỹ năng còn lại đó là môn nghe và nói thì cũng vẫn có những rào cản nhất định, đặc biệt là môn nghe, khi không thể giao bài tập trước mà đến lớp chỉ trả lời đáp án là xong. Do đó đây cũng là một vấn đề khiến cho mô hình LHĐN chưa thật sự phổ biến và đồng bộ. Cuối cùng đối với việc có thể áp dụng nó vào tất cả các môn hay không thì điều này còn phải phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố và cần phải có sự cân đối và tính toán kỹ lưỡng.

V. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Thông qua quá trình triển khai mô hình lớp học đảo ngược (LHĐN) trong giảng dạy kỹ năng Đọc-Viết tiếng Trung Quốc cho sinh viên năm hai, có thể rút ra những kết luận sau:

Thứ nhất thì mô hình lớp học đảo ngược là một mô hình giảng dạy có tính khả thi cao, phù hợp trong việc giảng dạy kỹ năng Đọc-Viết Tiếng Trung Quốc, giúp ích rất nhiều trong việc nâng cao tính tích cực, chủ động, từ giác và tư duy phản biện của sinh viên. Ngoài ra thì nó còn hỗ trợ sinh viên trong việc chuẩn bị từ mới, phân tích ngữ nghĩa và chỉnh sửa được kỹ năng viết. Mô hình học tập này có tác động rất lớn đến việc tạo ra động lực học tập cho

sinh viên, phù hợp với môi trường học tập năng động mới mẻ, khuyến khích sự trải nghiệm.

Song song với những thuận lợi thì vẫn còn những khó khăn tồn tại khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào giảng dạy đó là việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp của sinh viên vẫn chưa đồng đều và thật chín chu, rất nhiều sinh viên vẫn còn chịu sự ảnh hưởng từ lớp học truyền thống, các thói quen học tập cũ. Vì vậy nếu muốn áp dụng mô hình giảng dạy lớp học đảo ngược vào trong quá trình dạy và học tiếng Trung Quốc thì cần phải có một lộ trình rõ ràng, có sự hướng dẫn và đạo tạo một cách bài bản.

5.2. Kiến nghị

Để cho mô hình giảng dạy lớp học đảo ngược có thể phát huy được tối đa hiệu quả cũng như vai trò của nó trong việc dạy và học môn đọc-viết tiếng Trung Quốc thì bài nghiên cứu này xin phép được trình bày một số định hướng cũng như khuyến nghị sau.

5.2.1. Đối với giảng viên

Trước tiên thì giảng viên nên tự trang bị cho mình một hệ thống học liệu đa dạng, dễ hiểu dễ thực hành để khi giao nhiệm vụ sinh viên có thể ngay lập tức hiểu và xử lý yêu cầu đó. Thứ hai là giảng viên nên tự trau dồi thêm các kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ năng giảng dạy từ xa, kỹ năng vận hành các lớp học đảo ngược để phù hợp với mô hình giảng dạy này. Thứ ba là cần đổi mới tư duy đánh giá và kiểm tra, loại bỏ những phương thức cũ không còn phù hợp và phải luôn luôn có tư duy sáng tạo đổi mới trong quá trình hướng dẫn hỗ trợ sinh viên. Cuối cùng thì phải luôn trang bị cho mình những kiến thức và tư duy mới, phù hợp với yêu cầu của phát triển giáo dục trong thời đại mới.

5.2.2. Đối với sinh viên

Thứ nhất cần phải hình thành một thói quen học tập chủ động, chuẩn bị bài và các yêu cầu của giảng viên trước khi đến lớp, coi đây như là một nhiệm vụ bắt buộc, gắn mình vào công việc học tập và các hoạt động học tập khác trên lớp. Thứ hai xây dựng một kỹ năng tự học của riêng mình, quản lý thời gian một cách hiệu quả và đồng thời phải tự trau dồi cũng như nâng cao khả năng tìm kiếm và xử lý thông tin. Thứ ba thường xuyên cập nhật cũng như chia sẻ các tài liệu học tập trực tuyến để không chỉ giúp bản thân mình mà còn có thể hỗ trợ những sinh viên khác, tạo thành một vòng tròn liên kết tri thức, từ đó có thể nâng cao vai trò của làm việc nhóm, giúp làm giảm thiểu áp lực khi phải làm việc cá nhân.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lage, M. J., Platt, G. J., & Treglia, M. (2000) - *“Lớp học đảo ngược: Cách công dẫn đến việc tạo ra một môi trường học tập hòa nhập”*.
- [2]. Siyu Li (2023) - với đề tài *“Nghiên cứu về việc giảng dạy và kỹ năng đọc tiếng Anh ở trường trung học phổ thông dựa trên lớp học đảo ngược”*.
- [3]. Yougen Lou, Yueqing Du, Zejuan Li, Pin Gong, Yangmei Li (2017) với đề tài *“Tác động của mô hình lớp học đảo ngược lên kỹ năng dịch thuật của sinh viên đại học không chuyên ngành tiếng Anh tại Trung Quốc”*
- [4]. ZhaoYi Jie & Yang Qing (2023) với đề tài *“Tác động của lớp học đảo ngược được hỗ trợ bởi phương tiện truyền thông xã hội đến hiệu suất viết và sự lo lắng của người học viết tiếng Anh”*
- [5]. Trần Nhật Quỳnh và Trần Thị Kim Quý (2024) với đề tài *“Tác động của mô hình lớp học đảo ngược đến tính tự chủ của người học từ góc nhìn của sinh viên không chuyên ngành tiếng Anh”*

- [6]. Bishop, J. L. & Verleger, M. A. (2013) - *"Lớp học đảo ngược: Khảo sát nghiên cứu"* (ASEE conference paper).
- [7]. O'Flaherty, J. & Phillips, C. (2015) - *"Việc sử dụng lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học"* (Internet and Higher Education).
- [8]. Betihavas, V., Bridgman, H., Kornhaber, R., & Cross, M. (2016) - *"Đánh giá có hệ thống: Lớp học đảo ngược trong giáo dục điều dưỡng"*.
- [9]. Bergmann, J., & Sams, A. (2012). *Flip your classroom: Reach every student in every class every day*. ISTE.
- [10]. Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). *The flipped classroom: A survey of the research*. ASEE.
- [11]. Brown, H. D. (2004). *Language assessment: Principles and classroom practices*. Pearson.
- [12]. Grabe, W., & Stoller, F. L. (2011). *Teaching and researching reading* (2nd ed.). Longman.
- [13]. Harmer, J. (2001). *The practice of English language teaching* (3rd ed.). Longman.
- [14]. Lage, M. J., Platt, G. J., & Treglia, M. (2000). *Inverting the classroom: A gateway to creating an inclusive learning environment*. The Journal of Economic Education, 31(1), 30-43.
- [15]. Nunan, D. (1988). *The learner-centered curriculum*. Cambridge University Press.
- [16]. Rogers, C. R. (1983). *Freedom to learn for the 80s*. Merrill.
- [17]. Weimer, M. (2002). *Learner-centered teaching*. Jossey-Bass.

APPLICATION OF THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN TEACHING CHINESE READING AND WRITING SKILLS FOR SECOND-YEAR STUDENTS OF THE CHINESE FACULTY, HANOI OPEN UNIVERSITY

Nguyen Van Hoang¹

Abstract: *With the strong development of science and technology in the current digital age, all professions and fields must change and reform to keep up with the development trends of the times. Foreign language teaching, in general, and Chinese language teaching, in particular, are no exception. Applying new teaching methods and changing traditional ones is an inevitable trend in the education sector. The flipped classroom model is well suited to the current trend of teaching on a digital platform and to teaching Chinese Reading and Writing skills. The main objective of the research is to evaluate the feasibility and effectiveness of the flipped classroom model when applied to the teaching of Reading and Writing skills to second-year students majoring in Chinese language. The research primarily revolves around three methods: analyzing and synthesizing documents, surveying practices, and analyzing learning products. In general, the research has yielded relatively positive and accurate results, accurately predicting the model's development trend. At the same time, it analyzed and highlighted the advantages and disadvantages of this teaching model in practice, offering appropriate recommendations and solutions for future widespread application.*

Keywords: *flipped classroom, teaching reading and writing, the digital age, second-year students' Chinese language*

¹ Hanoi Open University